HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 18 /2023/NQ-HĐND	*Vĩnh Phúc, ngày 15 tháng 12 năm 2023*

NGHỊ QUYẾT

Quy định tạm thời mức giá dịch vụ kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ Bảo hiểm y tế đối với cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC KHOÁ XVII KỲ HỌP THỨ 13

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ;

Căn cứ Thông tư số 21/2023/TT-BYT ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định khung giá dịch vụ khám bệnh chữa bệnh, trong các cơ sở khám bệnh, khám bệnh của Nhà nước và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp;

Xét Tờ trình số 407/TTr-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Bổ sung khoản 4 Điều 1 của Nghị quyết số 91/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc quy định mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ Bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước và áp giá, mức giá một số trường hợp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định tạm thời mức giá dịch vụ kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm (viết tắt là IVF) không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ Bảo hiểm y tế đối với cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc như sau:

1. Phạm vi và đối tượng áp dụng:

a) Cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc;

b) Người có nhu cầu sử dụng dịch vụ IVF không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ Bảo hiểm y tế;

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

2. Mức giá quy định tạm thời dịch vụ kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm như sau:

STT	Tên dịch vụ kỹ thuật	Đơn vị tính	Mức giá thực hiện (đồng)	Ghi chú
1	Trữ lạnh phôi, noãn	Ca	4.780.000	
2	Trữ đông tinh trùng	Ca	1.248.000	
3	Nuôi cấy phôi từ D1-D3	Ca	5.760.000	
4	Sinh thiết 01 phôi ngày 3	Ca	3.029.000	
5	Sinh thiết 01 phôi ngày 5	Ca	2.198.000	
6	Nuôi cấy phôi ngày 5	Ca	1.454.000	
7	Hỗ trợ phôi thoát màng bằng laser	Ca	400.000	
8	Chọc hút nang tồn dư	Ca	2.522.000	
9	Thụ tinh trong ống nghiệm xin tinh trùng từ ngân hàng	Ca	1.744.000	
10	Trữ lạnh thêm 1 cọng phôi, noãn	Ca	1.432.000	
11	Nuôi cấy phôi liên tục - Timlapse < 14 noãn	Ca	7.887.000	
12	Nuôi cấy Timlapse thêm 01 đĩa	Ca	6.241.000	
13	Lựa chọn tinh trùng trên đĩa PICSI	Ca	2.174.000	
14	Bảo quản phôi đông 12 tháng	Ca	2.141.000	
15	Bảo quản tinh trùng đông 12 tháng	Ca	2.229.000	
16	Hoạt hóa noãn	Ca	1.850.000	
17	Hỗ trợ phôi làm tổ	Ca	1.001.000	

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc Khoá XVII, Kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 15 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 26 tháng 12 năm 2023./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Y tế, Bộ Tài chính, Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Đảng ủy Khối các cơ quan, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Uỷ ban nhân dân tỉnh;
- Thường trực các huyện ủy, thành ủy; Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện;
- Thường trực Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn;
- Báo Vĩnh Phúc, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Cổng Thông tin - Giao tiếp điện tử tỉnh;
- Chánh, Phó Văn phòng, Chuyên viên Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND (01). Đ (100b).

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Hoàng Thị Thúy Lan